

Số: 24/BC – BDT

Mang Yang, ngày 15 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân huyện năm 2021 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2022

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 03/07/2020 của Hội đồng nhân dân huyện khóa IV, nhiệm kỳ 2016 - 2021 “*về Chương trình hoạt động giám sát của HĐND huyện năm 2021*”; Ban Dân tộc HĐND huyện báo cáo tình hình hoạt động năm 2020 như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC NĂM 2021

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND huyện, Ban dân tộc HĐND huyện đã tham gia đầy đủ các Hội nghị chuẩn bị cho các kỳ họp của HĐND huyện; xây dựng báo cáo tổng hợp tình hình hoạt động của Ban; tham gia góp ý về các nội dung có liên quan đến chính sách dân tộc trên địa bàn huyện. Kết quả thực hiện công tác giám sát của Ban Dân tộc HĐND huyện như sau:

1. Giám sát việc thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Kế hoạch số 03/KH-BDT, ngày 16/7/2021, của Ban dân tộc Hội đồng nhân dân huyện V/v giám sát tình hình thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn huyện Mang Yang.

1.1. Kết quả thực hiện chính sách

a) *Về hỗ trợ đất ở*: Toàn huyện qua rà soát số hộ thiếu đất ở có nhu cầu hỗ trợ trên địa bàn huyện khi lập Đề án là 119 hộ (trong đó có 54 hộ hiện đang ở nhờ), với diện tích cần hỗ trợ là 2,38 ha (mỗi hộ được hỗ trợ 01 lô đất có diện tích 200 m²; nhằm đảm bảo mỹ quan cho các khu dân cư đã được quy hoạch theo Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới); kinh phí tạo quỹ đất dự kiến là: 2.380,0 triệu đồng (do Ngân sách tỉnh hỗ trợ). Tuy nhiên, do Quyết định 2085/QĐ-TTg ra đời sau khi Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của Chính phủ đã được Chính phủ phê duyệt; nên các bộ ngành TW không thể bố trí vốn để thực hiện Chương trình này; trong khi Ngân sách tỉnh Gia Lai thì hạn hẹp, nên UBND tỉnh

không có nguồn vốn để bố trí thực hiện chương trình này; vì vậy Phương án hỗ trợ đất ở bằng tiền cho các hộ chưa thực hiện được¹.

b) **Về hỗ trợ nước sinh hoạt:** UBND huyện đã có Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 “*phân bổ kinh phí thực hiện Quyết định số: 2085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, kế hoạch năm 2020*”; với tổng số hộ được hỗ trợ là 202 hộ (định mức hỗ trợ 1,5 trđ/hộ). Đối tượng được hỗ trợ lần này là hộ DTTS nghèo, cư trú ở làng, xã ĐBKK của huyện, có tên trong Đề án của huyện để thực hiện Quyết định số: 2085/QĐ-TTg; với tổng số kinh phí hỗ trợ là 303 triệu đồng (trong đó Ngân sách tỉnh là 302 triệu; Ngân sách xã Kon Chiêng là 01 triệu đồng)

c) **Về bố trí ổn định dân cư cho hộ dân tộc thiểu số còn du canh, du cư:**

Về bố trí ổn định dân di cư hộ dân tộc thiểu số còn du canh, du cư huyện Mang Yang không thực hiện vì không có chủ trương.

d) **Kết quả hỗ trợ vay vốn tín dụng:** Thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn của Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh, Chi nhánh Ngân hàng CSXH huyện đã chủ động xây dựng kế hoạch tín dụng, kế hoạch huy động vốn hàng năm, thực hiện phương thức cho vay, quy trình hồ sơ, thủ tục cho vay đối với đối tượng thụ hưởng chính sách được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định.² Theo Đề án được duyệt; tổng số vốn đầu tư để thực hiện Đề án là: **64.084,18** triệu đồng

1.2. Đánh giá chung

- Chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề cho hộ dân tộc thiểu số nghèo, hộ nghèo ở các xã khu vực III, thôn, làng ĐBKK từ năm 2017 đến nay, Trung ương không phân bổ kinh phí để triển khai thực hiện; về bố trí nguồn vốn ổn định dân cư cho hộ dân tộc thiểu số còn du canh, du cư ở huyện Mang Yang không có.

- Chính sách hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán, đến năm 2020 mới phân bổ kinh phí cho huyện Mang Yang được 302 triệu đồng, trong đó: ngân sách tỉnh phân bổ 302 triệu đồng, yêu cầu ngân sách xã đối ứng 01 triệu đồng; để hỗ trợ cho 202 hộ, định mức hỗ trợ 1,5 triệu đồng/hộ, qua giám sát thực tế đa số các hộ sử dụng hiệu quả, chỉ có một số ít hộ nhận bồn đựng nước mà chưa có giếng nước.

¹ **Về hỗ trợ đất sản xuất:** Tổng số hộ thiếu đất sản xuất thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách trên địa bàn huyện theo kết quả rà soát, xây dựng Đề án là 586 hộ; với diện tích đất sản xuất hiện có (đã quy đổi ra đất nương rẫy) của số hộ này là: 268,1338 ha. Số diện tích đất (nương rẫy) còn thiếu cần được hỗ trợ cho số hộ này là 316,8662 ha. Tuy nhiên các bộ ngành TW không thể bố trí vốn để thực hiện Chương trình này; trong khi Ngân sách tỉnh thì hạn hẹp, nên tỉnh không có nguồn vốn để bố trí thực hiện chương trình này chưa thực hiện được.

c) **Về hỗ trợ chuyển đổi nghề:** Số 586 hộ thiếu đất trên chuyển sang hỗ trợ cho chăn nuôi (trâu, bò, dê); với tổng kinh phí cần hỗ trợ là: 17.130 triệu đồng; trong đó Vốn NSTW: 2.930 triệu đồng; Vốn vay NHCSXH: 14.200 triệu đồng. Tuy nhiên, Quyết định 2085/QĐ-TTg ra đời sau khi Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của cả nước đã được Chính phủ phê duyệt; nên các bộ ngành TW không thể bố trí vốn để thực hiện Chương trình này; trong khi Ngân sách tỉnh thì hạn hẹp, nên tỉnh không có nguồn vốn để bố trí thực hiện chương trình này và chưa thực hiện được.

² - Doanh số thu nợ đến 30/6/2021: 938 triệu đồng (trong đó: năm 2018: 20 triệu đồng; năm 2019: 98 triệu đồng; năm 2020: 338 triệu đồng; Đến 30/6/2021: 482 triệu đồng).

- Tổng dư nợ cho vay chương trình phát triển kinh tế- xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi 30/6/2021 là: 3.105 triệu đồng, với 115 khách hàng dư nợ.

- Chính sách hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi: Tổng số hộ dân tộc thiểu số nghèo sinh sống tại các xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn được vay vốn với số vốn dư nợ cho vay qua 03 năm tính đến ngày 30/6/2020: là 3.105 triệu đồng, với 115 khách hàng còn dư nợ.

1.3. Ưu điểm, hạn chế:

- *Ưu điểm:* Đề án triển khai Quyết định 2085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ được phê duyệt đáp ứng được nguyện vọng chính đáng của nhân dân, phù hợp với thực tiễn, được người dân đồng tình ủng hộ và tích cực hưởng ứng; nhằm giải quyết một phần tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, thiếu vốn sản xuất, góp phần nâng cao chất lượng đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số, tạo điều kiện cho người dân nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững.

- *Tồn tại, hạn chế:* Chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt phân tán cho hộ dân tộc thiểu số nghèo, hộ nghèo ở các xã khu vực III, thôn làng ĐBK không được Trung ương phân bổ kinh phí thực hiện nên đã ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu của Đề án, ảnh hưởng đến công tác xóa đói giảm nghèo trên địa bàn huyện nói chung, trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng.

- Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, bố trí sắp xếp ổn định dân cư và vay vốn tín dụng chưa được các cấp, ngành quan tâm thực hiện đúng mức.

1.4. Một số nguyên nhân của khó khăn, hạn chế:

Điều kiện, khả năng huy động nguồn lực còn khó khăn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Một số hộ dân còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước, chưa chủ động vươn lên thoát nghèo.

2. Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị định 116/NĐ-CP của Chính phủ

Thực hiện Kế hoạch số: 08/KH-BDT ngày 10/11/2021 của Ban Dân tộc HĐND huyện giám sát việc triển khai thực hiện Nghị định 116/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ “*Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn*” trên địa bàn huyện kết quả như sau:

2.1. Kết quả triển khai thực hiện:

Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ; Các văn bản của UBND tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo về quy định, hướng dẫn triển khai tổ chức, thực hiện “*Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn*” trên địa bàn. Tính từ tháng 9 năm 2018 đến tháng 6 năm 2021, qua giám sát 07 trường có 01 trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS và 06 trường THCS có học sinh bán trú chủ yếu là học sinh cấp II từ lớp 6 đến lớp 9, Tiểu học chỉ có 49 em được hưởng chế độ theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP.

- Công tác xét tuyển học sinh vào học tại các trường Phổ thông dân tộc bán trú được các địa phương thực hiện theo đúng trình tự, quy định của Nhà nước. Trong 02

năm qua không có trường hợp nào bị khiếu nại trong công tác xét tuyển và vị phạm chính sách học sinh Trường Phổ thông dân tộc bán trú.

2.2. Đánh giá chung

Thuận lợi

- Văn bản hướng dẫn của các cấp thống nhất, cụ thể, rõ ràng, kịp thời nên việc triển khai thực hiện được thuận lợi dễ dàng. Được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo các cấp, nhất là Phòng GD&ĐT huyện và lãnh đạo địa phương. Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, có trách nhiệm trong công việc, đảm bảo năng lực trong công tác giảng dạy học.

- Các Trường phối hợp chặt chẽ với chính quyền cấp xã và hệ thống chính trị của các làng, giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn và thông báo rộng rãi cũng như giúp đỡ cho phụ huynh các em học sinh chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị, để được hỗ trợ đầy đủ chế độ theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ. Qua giám sát cho thấy các đơn vị thực hiện việc thống kê, lập danh sách, làm hồ sơ, thủ tục đúng quy trình theo quy định.

Hạn chế, khó khăn

- Tuy nhiên, hiện nay ở một số trường chưa thể tổ chức nấu ăn cho các em. Vì chưa có nhà bếp, nhà ăn, nhà ở, giường nằm, phục vụ cho học sinh ăn, ở tại trường, như: Trường THCS Ayun, Trường THCS Đak Ta Ley.

- Việc làm hồ sơ cho học sinh đa số phụ huynh còn trông chờ vào giáo viên.

- Hiện nay cơ sở vật chất một số trường (phòng ở cho học sinh, lớp học, nhà bếp, nhà ăn, công trình vệ sinh, nước sinh hoạt) còn thiếu (Trường THCS Kon Chiêng).

- Một số trường PTDTBT học sinh ăn, ở, sinh hoạt như học sinh nội trú vì vậy, với mức hỗ trợ 40% theo mức lương tối thiểu, nên chất lượng bữa ăn của các em chưa được đảm bảo.

- Điều kiện sinh hoạt vui chơi giải trí chưa đảm bảo, cơ sở vật chất của một số trường chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Vào thời điểm mùa nương rẫy một số học sinh tự ý nghỉ học để phụ giúp gia đình nên việc đảm bảo chuyên cần gặp nhiều khó khăn.

- Thiếu nhân viên cấp dưỡng, nhân viên y tế (THCS Kon Chiêng) tiền, Gạo thường cấp chậm, chưa kịp thời.

2.3. Một số nguyên nhân của khó khăn, hạn chế

- Tỷ lệ hộ nghèo ở các xã khu vực trường còn cao, trình độ dân trí thấp, phong tục tập quán vẫn còn lạc hậu.

- Một số phụ huynh học sinh chưa quan tâm đến việc học của con em mình, hầu như là khoán trắng cho nhà trường.

- Một số địa phương việc phối hợp giữa các ban, ngành trong công tác tuyên truyền vận động phụ huynh, học sinh chưa tốt, chưa chú trọng đến việc tuyên truyền

phổ biến cho người dân về các chế độ chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với học sinh bán trú và trường PTDTBT; vẫn còn tình trạng tảo hôn trong độ tuổi học sinh, dẫn đến học sinh nghỉ học.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Thực hiện kế hoạch công tác năm 2022; thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND huyện, Ban Dân tộc HĐND huyện phối hợp với các Ban HĐND huyện tham gia thẩm tra các đề án, tờ trình liên quan đến việc thực hiện chính sách dân tộc; tích cực tham gia ý kiến vào các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chính sách dân tộc.

2. Giám sát, khảo sát việc thực hiện một số nội dung trong Quyết định số: 39/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ Tướng Chính phủ “về Tiêu chí xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021 - 2025” trên địa bàn huyện.

3. Giám sát, khảo sát việc thực hiện một số nội dung Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội 14, giai đoạn 2021 – 2025 “Về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030” trên địa bàn huyện.

4. Nắm tình hình, Khảo sát, giám sát theo ý kiến kiến nghị của cử tri (nếu có).

5. Phối hợp với Phòng Dân tộc huyện kiểm tra, nắm tình hình về công tác dân tộc trên địa bàn huyện; phối hợp trao đổi thông tin cùng các Ban của HĐND huyện, HĐND các xã, thị trấn.

Trên đây tình hình thực hiện công tác năm 2021 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2022 của Ban Dân tộc HĐND huyện.

Nơi nhận:

- TT. HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lãnh đạo các Ban, ngành;
- VP. HĐND-UBND huyện;
- Phòng Dân tộc huyện;
- Lưu: VT.

TM. BAN DÂN TỘC HĐND HUYỆN
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Tịnh